TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2024/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Hào, ngày 26tháng 7năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/ TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

HKTT: Tổ dân phố KH , phường P, thị xã M, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Đặng Quốc D, sinh năm 1983

HKTT: Tổ dân phố KH , phường P, thị xã M, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đặng Nguyễn Quốc A, sinh ngày 31 tháng 08 năm 2007

Cháu Đặng Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2010

Cháu Đặng Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2020

Đại diện theo pháp luật của cháuĐặng Nguyễn Quốc A; Cháu Đặng Nguyễn Ngọc B; Cháu Đặng Nguyễn Quốc Đ

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

HKTT: Tổ dân phố KH , phường P, thị xã M, tỉnh H.

+Anh Đặng Quốc D, sinh năm 1983

HKTT: Tổ dân phố KH , phường P, thị xã M, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quốc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quốc D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quốc D có 03 con chung, cháu lớn là Đặng Nguyễn Quốc A, sinh ngày 31 tháng 08 năm 2007; Cháu thứ hai là Đặng Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2010; Cháu thứ ba là Đặng Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2020;Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quốc D thỏa thuận giao ba cháu Đặng Nguyễn Quốc A,Đặng Nguyễn Ngọc B,Đặng Nguyễn Quốc Đ cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi ba cháu Đặng Nguyễn Quốc A, Đặng Nguyễn Ngọc B, Đặng Nguyễn Quốc Đ đủ 18 tuổi

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh D thỏa thuận thống nhất tự nguyện không yêu cầu tòa án đặt ra để giải quyết việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung, chị T và anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Anh D có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

Về tài sản; về công nợ; công sức và đất ruộng: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quốc D cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003424 ngày 26 tháng 06 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên chị T đã nộp đủ tiền án phí, số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị T tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát thị xã Mỹ Hào
- Chi cục THADS thị xã Mỹ Hào
- Phòng KTNV và THA-TAND Tỉnh Hưng Yên
- UBND phường P
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm